

Số: 439./CV-HĐQT

V/v giải trình kết quả hoạt động  
kinh doanh năm 2019

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2020

VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 07 -04- 2020

Số: 09069

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin giải trình số liệu chênh lệch Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 trước và sau kiểm toán và số liệu chênh lệch so với năm 2018 như sau:

**1. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 và năm 2018:**

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu                          | Năm 2018          | Năm 2019        | % Chênh lệch |
|-----|-----------------------------------|-------------------|-----------------|--------------|
| 1   | Doanh thu thuần                   | 1.215.250.672.884 | 989.527.209.015 | -19%         |
| 2   | Lợi nhuận gộp                     | 125.557.407.084   | 131.740.752.966 | 5%           |
| 3   | Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (%) | 0,10              | 0,13            | 3%           |
| 4   | Chi phí khác                      | 5.851.936.061     | 565.955.926     | -90%         |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế TNDN           | 3.262.134.357     | 10.526.591.875  | 223%         |

Nguyên nhân là:

- Do doanh thu hàng kinh doanh năm 2019 giảm khoảng 70% so với năm 2018.
- Tỷ lệ lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần năm 2019 cao hơn năm 2018 là 3% (trong đó năm 2019 là 13% còn năm 2018 là 10%) dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2019 cao hơn năm 2018 là 5% tương ứng với số tiền là 6.183.345.882 đồng;
- Do chi phí khác năm 2019 giảm so với năm 2018 là 5.285.980.135 đồng, nguyên nhân năm 2018 ghi nhận tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp do điều chỉnh hồi tố các bút toán về về tiền thuê đất từ năm 2014 đến năm 2017.

**2. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 trước kiểm toán và sau kiểm toán:**

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu                      | Năm 2019 (Trước Kiểm toán) | Năm 2019 (Sau kiểm toán) | % Chênh lệch |
|-----|-------------------------------|----------------------------|--------------------------|--------------|
| 1   | Doanh thu hoạt động tài chính | 7.323.746.736              | 6.843.280.588            | -6,56%       |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế TNDN       | 11.254.467.163             | 10.526.591.875           | -6,47%       |

Nguyên nhân là do:

- Công ty điều chỉnh chênh lệch lãi dự thu sau kiểm toán giảm là 1.493.461.221 đồng.
- Công ty điều chỉnh chênh lệch tỷ giá cuối kỳ tăng là 1.013.004.555 đồng.
- Công ty điều chỉnh giảm khoản đầu tư liên kết là 386.612.124 đồng.
- Công ty điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 111.744.562 đồng.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HC.



**Ngô Nhật Phương**

